

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
HỘI ĐỒNG CHẤM THI TUYỂN SINH

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
HỘI ĐỒNG THI: HB TRƯỜNG THPT TRẦN ĐẠI NGHĨA

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS/ TH&THCS	Quận/huyện trường THCS	Điểm các môn thi			Điểm UT	Điểm KK	Tổng điểm	Ghi chú
						Điểm T.An h	Điểm Văn	Điểm Toán				
1	050004	Đỗ Thái An	28/07/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	5.5	7.5	6.25	1.0		20.25	
2	050002	Nông Hoài An	15/12/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	5	4.75	5	1.0		15.75	
3	050003	Nguyễn Quốc Bảo An	14/07/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	3.25	5	3	1.0		12.25	
4	050013	Trần Bùi Lan Anh	25/08/2010	THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Buôn Đôn	9	7.5	8.5	1.0		26.00	
5	050010	Trịnh Hoàng Mai Anh	15/07/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	8.5	8	6.75			23.25	
6	050009	Phan Quỳnh Anh	30/11/2010	THCS Lạc Long Quân	Thành phố Buôn Ma Thuột	5.75	7.25	5.25	1.0		19.25	
7	050005	Vương Thị Kim Anh	06/03/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	4.25	7.25	5.25	1.0		17.75	
8	050008	Nông Thị Lan Anh	22/01/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	4	5.5	5	1.0		15.50	
9	050007	Phạm Hoàng Anh	26/01/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	4.25	6.5	4.25			15.00	
10	050006	Long Tuấn Anh	14/02/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	4.5	6.25	3.25	1.0		15.00	
11	050012	Vương Thị Lan Anh	07/03/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	3.5	5.5	3.75	1.0		13.75	
12	050011	Hứa Trúc Anh	10/01/2010	TH VÀ THCS HÙNG VƯƠNG	Huyện Cư M'gar	2.5	3.33	4.5	1.0		11.33	
13	050014	Ngô Thị Ngọc Ánh	10/10/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	4.25	6.5	8.75	1.0		20.50	
14	050015	Bùi Thị Minh Ánh	29/11/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	4.25	6.5	3.5	1.0		15.25	
15	050024	Lê Hạ Băng	05/07/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	4.25	7.25	6	1.0		18.50	
16	050023	Nguyễn Trần Nguyễn Bảo	20/10/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	3.25	6.75	4.25			14.25	
17	050018	Ngô Thái Bảo	16/02/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	4.25	4.5	4	1.0		13.75	
18	050019	Trần Nguyễn Gia Bảo	08/02/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	4.25	6	3.25			13.50	
19	050021	Lưu Gia Bảo	16/08/2010	THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Buôn Đôn	2.5	5	3	1.0		11.50	
20	050016	Nông Thị Bảo Bảo	03/02/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	3.75	5.25	1.5	1.0		11.50	
21	050017	Nguyễn Huỳnh Gia Bảo	04/07/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	2.25	3.25	3.25	1.0		9.75	
22	050020	Hoàng Gia Bảo	25/04/2010	THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Buôn Đôn	2.5	5.25	0.75	1.0		9.50	
23	050025	Vũ Ngọc Bích	29/07/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	3.25	6	2.5	1.0		12.75	
24	520042	Hoàng Quang Bình	09/10/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	4	5.5	8.5	1.0		19.00	
25	050027	H - Êm - Byă	28/12/2009	TH &THCS Ama Trang Long	Huyện Buôn Đôn	3.25	2.5	0.5	1.0		7.25	
26	050026	Y - Mìn - Byă	17/07/2010	TH &THCS Ama Trang Long	Huyện Buôn Đôn	3.25	4.25	0.5	1.0		9.00	
27	050028	Nguyễn Trần Bảo Châu	14/05/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	5.75	5.75	4.5			16.00	
28	050029	Triệu Thị Ngọc Chi	18/08/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	3	7	3.75	1.0		14.75	
29	050030	Nguyễn Thị Thùy Chi	10/03/2010	THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Buôn Đôn	3	6.5	1	1.0		11.50	
30	520102	Hà Hữu Chiến	31/08/2010	THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Buôn Đôn	3.25	5	2.5	1.0		11.75	
31	050032	Bế Thanh Chúc	09/11/2010	THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Buôn Đôn	2.75	5.5	1.25	1.0		10.50	
32	050033	Phan Thanh Chung	02/01/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	2	5	4.5	1.0		12.50	
33	050034	Sâm Đại Cường	25/10/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	2.25	6	3.75	1.0		13.00	
34	050045	Triệu Thùy Đan	09/02/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	7	7.75	7	1.0		22.75	
35	050046	Phùng Đàm Duy Đan	12/06/2010	THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Buôn Đôn	2.25	5.75	5.25	1.0		14.25	
36	050047	Đặng Thành Đạt	21/07/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	6.25	7	8	1.0		22.25	
37	050049	Sâm Quốc Đạt	09/07/2010	THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Buôn Đôn	3.5	7	4	1.0		15.50	
38	050048	Nguyễn Tiến Đạt	29/07/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	4	6	3			13.00	
39	050050	Y - Êm - Byă	04/03/2010	TH &THCS Ama Trang Long	Huyện Buôn Đôn	2	2.25	0.5	1.0		5.75	
40	050036	Nông Thị Huyền Diệu	09/01/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	5	8.5	5	1.0		19.50	
41	050035	Trương Thị Mỹ Diệu	14/02/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	3.5	7.25	3.75	1.0		15.50	
42	050051	Nguyễn Nam Định	05/04/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	3.75	4	3.25			11.00	
43	050037	Từ Thị Bích Diệu	28/02/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	4.75	8	5.5			18.25	
44	520136	Hoàng Văn Đồng	30/01/2010	THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Buôn Đôn	4	5	4.5	1.0		14.50	
45	050052	Trần Thanh Đức	04/12/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	6	5.25	6.5			17.75	
46	050053	Nguyễn Minh Đức	28/08/2010	THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Buôn Đôn	3	5	1	1.0		10.00	
47	050038	Đỗ Ngọc Dũng	03/12/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	2.5	4.5	3	1.0		11.00	
48	050039	Trần Quốc Dũng	10/09/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	3.75	4.5	2.25			10.50	
49	050043	Cao Phi Dương	19/10/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	5	6	8.5			19.50	
50	050044	Đinh Thị Thanh Dương	24/07/2010	THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Buôn Đôn	3.75	5.75	3	1.0		13.50	
51	050040	Nguyễn Đức Duy	27/09/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	2.75	5	3.25	1.0		12.00	
52	050041	Lê Phạm Đức Duy	03/03/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	5.5	5.25	6.25			17.00	
53	050042	Đinh Thị Ngọc Duyên	29/04/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	3	5.5	3.25			11.75	
54	520168	Trương La Gia	31/12/2010	THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Buôn Đôn	2.75	6.75	3.5	1.0		14.00	
55	050054	Bế Thị Thủy Giang	18/02/2010	THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Buôn Đôn	2	5.5	2	1.0		10.50	
56	520172	H - Fina - Niê	31/01/2010	TH &THCS Ama Trang Long	Huyện Buôn Đôn	2.75	6.75	3	1.0		13.50	
57	050056	H - Lê An Hmók	08/01/2010	TH &THCS Ama Trang Long	Huyện Buôn Đôn	2.25	4.75	2.5	1.0		10.50	
58	050058	H - Nền Adrong	07/03/2010	TH &THCS Ama Trang Long	Huyện Buôn Đôn	2.75	3.5	2.25	1.0		9.50	
59	050059	H Bương Bă	06/04/2010	TH &THCS Ama Trang Long	Huyện Buôn Đôn	4	6	3	1.0		14.00	
60	520177	H Rung Knul	01/07/2010	TH &THCS Ama Trang Long	Huyện Buôn Đôn	3.5	5.75	3.5	1.0		13.75	
61	520178	H Sun Kbuôr	17/06/2010	TH &THCS Ama Trang Long	Huyện Buôn Đôn	2.25	6.5	2	1.0		11.75	
62	050060	H Ty - Hmók	23/04/2010	TH &THCS Ama Trang Long	Huyện Buôn Đôn	3.75	3.25	0.5	1.0		8.50	
63	050062	H' Bim - Bkrông	21/10/2010	TH &THCS Ama Trang Long	Huyện Buôn Đôn	3.25	4.25	1.25	1.0		9.75	
64	050063	H' Giang - Ayün	31/10/2010	TH &THCS Ama Trang Long	Huyện Buôn Đôn	3.25	4.25	1.5	1.0		10.00	

65	050064	H' Halyna - Adrong	12/11/2008	TH & THCS Ama Trang Long	Huyện Buôn Đôn	1.5	2.5	0.25	1.0		5.25	
66	520182	H' Ly A - Niê	22/01/2010	TH & THCS Ama Trang Long	Huyện Buôn Đôn	2.75	6	1.75	1.0		11.50	
67	050065	Đoàn Thị Thu Hà	18/02/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	6.5	7.5	8.5	1.0		23.50	
68	050067	Dương Nguyễn Ngọc Hà	07/11/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	4.25	8.5	7			19.75	
69	050068	Phạm Ngọc Thu Hà	17/05/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	4.25	4.25	3.75			12.25	
70	050069	La Ngọc Hà	21/10/2010	THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Buôn Đôn	6	3	1	1.0		11.00	
71	050066	Nông Thị Vân Hà	09/11/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	3.5	4.5	1.5	1.0		10.50	
72	520186	Lương Thị Thu Hà	19/08/2010	PHÓ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ THCS HUYỆN BUÔN ĐÔN	Huyện Buôn Đôn	3	5	2.25	1.0		11.25	
73	050071	Lê Ma Thanh Hải	27/02/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	3.75	6.5	8.5	1.0		19.75	
74	520188	Trần Văn Hải	01/03/2010	THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Buôn Đôn	2.5	4	2	1.0		9.50	
75	050077	Đoàn Gia Hân	12/03/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	6	7.5	6.75			20.25	
76	050081	Bùi Gia Hân	09/12/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	7.5	7.5	5.25			20.25	
77	050078	Vũ Ngọc Hân	06/02/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	4	8	6.75	1.0		19.75	
78	050080	Trần Ngọc Gia Hân	31/01/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	3	6.5	7.5			17.00	
79	050076	Trần Thị Ngọc Hân	20/04/2009	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	4	7.25	5			16.25	
80	050082	Bé Ngọc Gia Hân	07/12/2010	TH VÀ THCS HÙNG VƯƠNG	Huyện Cư M'gar	4.75	5.25	3.5	1.0		14.50	
81	050083	Trương Ngọc Bảo Hân	22/02/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	3.25	5.5	3			11.75	
82	050079	Huỳnh Gia Hân	08/03/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	1.5	5.5	3.5	1.0		11.50	
83	050074	Võ Lê Thanh Hằng	01/06/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	9	8.75	7.25			25.00	
84	050075	Mông Thị Diễm Hằng	07/10/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	3.5	6.25	4	1.0		14.75	
85	050072	Mã Quốc Hào	14/10/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	6.25	5.5	6	1.0		18.75	
86	050085	Bùi Thanh Hậu	22/10/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	7.75	8	6.75			22.50	
87	050084	Nguyễn Đức Hậu	20/10/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	3.75	7	4.25			15.00	
88	050086	H Uyên Hóok	02/09/2010	TH & THCS Ama Trang Long	Huyện Buôn Đôn	3.25	5.5	1.25	1.0		11.00	
89	050089	Nguyễn Vũ Khánh Hiền	21/01/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	5.75	7.5	8.75	1.0		23.00	
90	050087	Ngô Thị Hoàng Hiền	05/05/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	3.5	7	5.5	1.0		17.00	
91	050090	Lương Quốc Hiền	01/02/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	4.75	3.5	1.25	1.0		10.50	
92	050088	Nông Trần Thanh Hiền	17/03/2009	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	2.5	4.25	1.75	1.0		9.50	
93	050093	Trần Đình Hiệp	13/11/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	4.75	7.25	3			15.00	
94	050094	Nguyễn Minh Hiệp	10/07/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	5.5	5.5	1.75			12.75	
95	050096	Ngô Trung Hiếu	13/07/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	3.75	6.25	6.75	1.0		17.75	
96	050095	Triệu Đức Hiếu	30/09/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	3.75	6.5	4.5	1.0		15.75	
97	050097	Huỳnh Trung Hiếu	22/09/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	3.75	3.75	2			9.50	
98	050099	Vĩ Mai Hoa	17/07/2010	THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Buôn Đôn	1.75	6	3.25	1.0		12.00	
99	050098	Hà Thị Anh Hoa	27/11/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	2.25	5.75	3	1.0		12.00	
100	050100	Trần Bá Hòa	10/10/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	3.5	5.5	5.25			14.25	
101	050101	Vũ Ngọc Hoan	06/02/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	3.75	8.5	7.75	1.0		21.00	
102	050104	Nông Vương Hoàng	22/02/2010	THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Buôn Đôn	4	5.67	5.5	1.0		16.17	
103	050103	Lê Trung Hoàng	10/08/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	2.5	6.25	6			14.75	
104	050102	Nguyễn Văn Việt Hoàng	06/03/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	4.25	5.25	4.75			14.25	
105	050105	Nguyễn Đăng Hữu Học	14/02/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	4.25	6.5	4.75			15.50	
106	050106	Lôi Thị Bích Hồng	01/09/2009	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	5	6.25	4	1.0		16.25	
107	050107	Hoàng Thị Kim Huệ	17/09/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	2.25	7.5	3.25	1.0		14.00	
108	050108	Lê Hùng Niê	30/06/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	4.75	6	3.75	1.0		15.50	
109	050121	Trần Thanh Hưng	17/04/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	4.5	6.75	8.75	1.0		21.00	
110	050122	Mai Quang Hưng	26/08/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	2	6.5	2.25			10.75	
111	050124	Lý Xuân Hương	09/10/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	5	6.5	4.75	1.0		17.25	
112	050123	Triệu Thị Hương	11/09/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	3.25	6	2.75	1.0		13.00	
113	050112	Quách Gia Huy	23/11/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	6.5	7.17	8	1.0		22.67	
114	050114	Nguyễn Lê Gia Huy	07/01/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	3.5	5	4.75			13.25	
115	050110	Dương Chấn Huy	09/12/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	3	5.25	3.75	1.0		13.00	
116	050116	Đinh Gia Huy	05/06/2010	THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Buôn Đôn	2	6.25	3.5	1.0		12.75	
117	050115	Trương Quốc Huy	02/08/2010	THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Buôn Đôn	3.25	6.25	2	1.0		12.50	
118	050117	Bùi Quang Huy	30/11/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	4	5	3.25			12.25	
119	050111	Triệu Gia Huy	11/11/2008	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	3	3.5	2.75	1.0		10.25	
120	050109	Trần Nhất Huy	25/03/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	2.25	4.5	1.75	1.0		9.50	
121	050113	Lý Thái Huy	08/10/2010	THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Buôn Đôn	2.25	4	0.75	1.0		8.00	
122	050119	Liêu Thị Thu Huyền	17/11/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	2	6.75	3.25	1.0		13.00	
123	050120	Hoàng Thị Thu Huyền	21/01/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	2	5.5	1.5			9.00	
124	050125	Nguyễn Vũ Minh Khang	12/06/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	4	7	7.25			18.25	
125	050128	Nông Tuấn Khang	05/11/2010	THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Buôn Đôn	3.25	6.75	5.25	1.0		16.25	
126	050127	Hoàng Minh Khang	12/07/2010	THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Buôn Đôn	4.5	5.25	2.75	1.0		13.50	
127	050126	Riêu Minh Khang	13/05/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	2	4.75	2	1.0		9.75	
128	050129	Nguyễn Phúc An Khang	26/04/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	3.25	5	0.75			9.00	
129	050130	Nguyễn Lê Hoàng Khanh	10/11/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	8	7	9			24.00	
130	050133	Phan Huỳnh Nam Khánh	04/02/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	6.5	7	5.75	1.0		20.25	
131	050132	Bùi Duy Khánh	04/03/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	2.75	7.25	8	1.0		19.00	
132	050134	Đoàn Gia Khánh	26/04/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	5.25	6.5	6.5			18.25	
133	050135	Võ Hoàng Anh Khoa	11/05/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	4	5.75	1.5	1.0		12.25	
134	050136	Nông Ngọc Khoa	21/08/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	3	4.5	2.25	1.0		10.75	
135	520271	Hoàng Việt Khoa	04/01/2010	PHÓ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ THCS HUYỆN BUÔN ĐÔN	Huyện Buôn Đôn	1.75	5.25	6	1.0		14.00	

136	050137	Võ Nhật Anh Khôi	29/03/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	6.5	8	3			17.50	
137	050138	Từ Trung Kiên	23/03/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	5.25	6.75	5.25			17.25	
138	050139	Hoàng Nhật Kiên	02/12/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	2.25	5	0.5	1.0		8.75	
139	050140	Võ Thành Kiệt	23/08/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	8	5.5	8.25			21.75	
140	050142	Lý Tuấn Kiệt	07/04/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	3.75	5	1.25	1.0		11.00	
141	050141	Nguyễn Tuấn Kiệt	09/09/2009	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	3.25	4.75	1.5			9.50	
142	050143	Chu Tuấn Kiệt	07/01/2010	THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Buôn Đôn	2.5	6	1.25	1.0		10.75	
143	050144	Phạm Thị Linh Kiều	07/03/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	6.75	7.75	8.5	1.0		24.00	
144	050145	H Xim Knul	19/09/2010	TH &THCS Ama Trang Long	Huyện Buôn Đôn	2.5	6	1.5	1.0		11.00	
145	050146	Phan Thiên Nhã Kỳ	18/07/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	4	6.25	3	1.0		14.25	
146	050150	Nông Dương Lâm	23/06/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	4.25	6.5	8.5	1.0		20.25	
147	050151	Nguyễn Tùng Lâm	21/09/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	3	5.75	1.25			10.00	
148	050148	Hoàng Thị Lệ Lan	13/02/2010	THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Buôn Đôn	4.75	6.5	4.75	1.0		17.00	
149	050147	Triệu Thị Mai Lan	18/02/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	3.75	6.75	4.75	1.0		16.25	
150	050149	Võ Nguyễn Bằng Lăng	27/06/2009	TH &THCS Ama Trang Long	Huyện Buôn Đôn	4	6.5	1.25			11.75	
151	050152	Đàm Thị Mỹ Lệ	27/01/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	2.25	4.75	3.5	1.0		11.50	
152	050156	Phạm Khánh Linh	26/08/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	8	7.75	8.75	1.0		25.50	
153	050153	Nông Thị Diệu Linh	15/02/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	5.25	6.5	6.5	1.0		19.25	
154	050154	Ngô Thị Mẫn Linh	12/06/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	3.25	7.5	5.5	1.0		17.25	
155	520316	Chu Thị Kiều Linh	09/03/2010	THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Buôn Đôn	4.25	6	5.75	1.0		17.00	
156	050157	Lý Thanh Thùy Linh	29/01/2010	THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Buôn Đôn	3	4.75	3.75	1.0		12.50	
157	050155	Mã Thị Kiều Linh	12/12/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	3.25	5.5	2.75	1.0		12.50	
158	520311	Nông Thùy Diệu Linh	09/05/2010	PHÓ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ THCS HUYỆN BUÔN ĐÔN	Huyện Buôn Đôn	2	6.75	4.75	1.0		14.50	
159	050158	Phùng Thị Kim Loan	21/12/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	2.5	4	3	1.0		10.50	
160	520323	Mai Tấn Lộc	08/01/2010	THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Buôn Đôn	7.25	6	5.75	1.0		20.00	
161	050159	Trần Bảo Long	06/07/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	8.5	7.5	8.75	1.0		25.75	
162	050161	Lục Phi Long	04/11/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	2.75	5	1.5	1.0		10.25	
163	050160	Hoàng Thiên Long	12/03/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	1.75	4.5	2.25	1.0		9.50	
164	520329	Lương Mạnh Hải	14/09/2010	THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Buôn Đôn	3.5	3.75	2.75	1.0		11.00	
165	520331	Đinh Gia Vương Ly	03/07/2010	THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Buôn Đôn	6	7	4.75	1.0		18.75	
166	050163	Nguyễn Thị Thảo Ly	03/01/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	2.5	7	7.75	1.0		18.25	
167	050162	Bùi Thị Kim Ly	04/08/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	4.75	5.5	6.75			17.00	
168	050165	Hoàng Cẩm Ly	22/04/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	4	4.5	4.25	1.0		13.75	
169	050166	Nông Thị Khánh Ly	02/07/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	4	6.5	0.75	1.0		12.25	
170	050164	Nguyễn Thị Trường Ly	30/12/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	2.5	5.25	1.5	1.0		10.25	
171	520343	H' Me Ly Mlô	12/03/2010	TH &THCS Ama Trang Long	Huyện Buôn Đôn	3.5	5.75	2	1.0		12.25	
172	050167	Y Mili Byă	23/09/2010	TH &THCS Ama Trang Long	Huyện Buôn Đôn	3.25	5.25	0.75	1.0		10.25	
173	050169	Nguyễn Quốc Minh	13/06/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	9	8.25	7.5			24.75	
174	050168	Đỗ Văn Minh	13/08/2010	Phó Thông Dân Tộc Nội Trú Tây Nguyên	Thành phố Buôn Ma Thuột	5.5	6.75	5			17.25	
175	050170	Nguyễn Đoàn Nhật Minh	01/01/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	6.5	4	4.75	1.0		16.25	
176	520357	Vương Thị Mới	11/01/2010	PHÓ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ THCS HUYỆN BUÔN ĐÔN	Huyện Buôn Đôn	5.25	6.5	5	1.0		17.75	
177	050171	Dương Văn Mười	18/06/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	4.75	5.75	4.25	1.0		15.75	
178	050175	Trần Thị Trà My	29/04/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	7.5	8.75	5.5	1.0		22.75	
179	050172	Nguyễn Ngọc Trà My	10/05/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	4.25	7.25	5.75			17.25	
180	050176	Nguyễn Trà My	09/09/2010	THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Buôn Đôn	3.25	5.75	6.25	1.0		16.25	
181	050173	Vũ Thị Trà My	25/11/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	2.5	6.5	4	1.0		14.00	
182	050177	Trần Thị Út My	22/12/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	3	5	5.75			13.75	
183	520360	H - Phi Thu My - Bkrông	11/11/2010	TH &THCS Ama Trang Long	Huyện Buôn Đôn	4.5	5.5	2.75	1.0		13.75	
184	050174	Nông Thị Trà My	07/12/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	4	6.5	1.5	1.0		13.00	
185	050179	Đinh Diệu Na	22/05/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	3.75	6.5	2.25	1.0		13.50	
186	050178	Hoàng Thị Lệ Na	25/02/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	3.25	5.5	3.5	1.0		13.25	
187	050181	Nguyễn Trần Thủy Nga	21/03/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	6	6.5	8			20.50	
188	050183	Nông Thủy Nga	08/02/2010	THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Buôn Đôn	3.5	7.25	4.25	1.0		16.00	
189	050182	Sâm Thị Hằng Nga	11/08/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	2	5	1.5	1.0		9.50	
190	050185	Nguyễn Kim Ngân	06/11/2010	THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Buôn Đôn	5	5.75	8.5	1.0		20.25	
191	050184	Hoàng Bê Kim Ngân	09/09/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	3.75	6	5.25	1.0		16.00	
192	050186	Lý Hàm Nghi	17/03/2009	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	4.75	3.75	2	1.0		11.50	
193	050193	Trương Bích Ngọc	06/02/2010	THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Buôn Đôn	4.75	5.75	8	1.0		19.50	
194	050192	Trần Thị Bích Ngọc	12/02/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	6	7.5	3.25			16.75	
195	050188	Sâm Thị Bích Ngọc	11/08/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	4.25	5	4	1.0		14.25	
196	050189	Phan Hồng Khánh Ngọc	30/10/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	3.75	4.25	3.5	1.0		12.50	
197	050191	Nguyễn Thị Như Ngọc	24/06/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	2.5	5.75	2			10.25	
198	050190	Lục Thế Ngọc	07/12/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	2.75	3.25	2	1.0		9.00	
199	520385	H' Ngol - Niê	04/12/2010	TH &THCS Ama Trang Long	Huyện Buôn Đôn	4	5	1.25	1.0		11.25	
200	530409	Mã Thảo Nguyễn	09/03/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	8.5	7.25	8.25	1.0		25.00	
201	050194	Cao Nguyễn	28/11/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	5.75	7.75	6.5	1.0		21.00	
202	050195	Phạm Hồng Nguyễn	29/09/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	3	5	2.25			10.25	
203	050196	Đào Minh Nguyễn	08/01/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	1.5	4.75	2			8.25	
204	050197	Nguyễn Thanh Nhân	03/01/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	3.25	6	1.5			10.75	

205	050198	Nguyễn Thành Nhân	23/03/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	2.75	6.75	2.25			11.75	
206	050200	Nguyễn Tấn Nhật	28/06/2009	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	3.75	6.5	3.5	1.0		14.75	
207	050199	Nguyễn Minh Nhật	18/05/2009	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	3.5	5.75	1.5	1.0		11.75	
208	050202	Đinh Khánh Nhật	18/04/2009	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	3	4.75	1.25	1.0		10.00	
209	050201	Lê Anh Nhật	23/09/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	2.75	5	0.5	1.0		9.25	
210	050208	Đặng Huỳnh Đông Nhi	08/11/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	7.5	7.75	7			22.25	
211	050207	Hoàng Thị Yến Nhi	08/10/2010	THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Buôn Đôn	4.25	5.5	7.5	1.0		18.25	
212	050209	Phạm Ngọc Bảo Nhi	16/05/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	5.5	7	5.75			18.25	
213	050204	Trần Thị Yến Nhi	11/01/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	3.5	7.25	6	1.0		17.75	
214	520399	Nông Thị Yến Nhi	19/09/2010	TH & THCS Ama Trang Long	Huyện Buôn Đôn	3.25	6.25	4.25	1.0		14.75	
215	050205	Hồ Quỳnh Nhi	20/03/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	4.25	5.75	3.5			13.50	
216	050210	Nguyễn Hoàng Ngọc Nhi	01/05/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	3	6	3	1.0		13.00	
217	050203	Bùi Thị Yến Nhi	20/08/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	3	6	3.5			12.50	
218	050216	Bùi Thị Tố Như	28/09/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	7	8	8			23.00	
219	050212	Nguyễn Bùi Tâm Như	23/06/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	4.25	7	8.25			19.50	
220	050215	Lê Hồ Tuyết Như	04/11/2010	THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Buôn Đôn	4.75	6.5	7	1.0		19.25	
221	050213	Hoàng Lê Quỳnh Như	13/09/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	3.5	6.5	4	1.0		15.00	
222	520408	H' Quỳnh Như Ktul	02/03/2010	TH & THCS Ama Trang Long	Huyện Buôn Đôn	2.75	6.25	2.75	1.0		12.75	
223	050214	Đặng Tuyết Như	10/11/2010	THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Buôn Đôn	3	5.75	2	1.0		11.75	
224	050211	Hà Thị Hồng Nhung	17/04/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	3.75	5.25	3	1.0		13.00	
225	050217	Niê Lê Hằng Bĩa	21/09/2010	TH & THCS Ama Trang Long	Huyện Buôn Đôn	3.25	7	1.5	1.0		12.75	
226	520459	H - Ny Adrong	01/01/2010	TH & THCS Ama Trang Long	Huyện Buôn Đôn	3.5	6.75	1.25	1.0		12.50	
227	050218	Hoàng Thị Kim Oanh	03/01/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	3.5	6.25	2	1.0		12.75	
228	050220	Nguyễn Thị Kiều Oanh	11/08/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	2.25	6.75	2.25	1.0		12.25	
229	050221	Lê Nguyễn My Pha	08/10/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	4	4.75	3.25			12.00	
230	520463	Vĩ Thái Minh Phi	28/06/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	4.5	5.5	5.5	1.0		16.50	
231	050223	Long Diệp Phi	21/01/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	4.25	3.5	2.25	1.0		11.00	
232	050224	Nguyễn Như Phong	26/06/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	5.25	7.25	6.75	1.0		20.25	
233	520468	Sầm Quốc Phong	03/12/2010	PHÓ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ THCS HUYỆN BUÔN ĐÔN	Huyện Buôn Đôn	2.75	6.25	5.5	1.0		15.50	
234	050227	Bùi Ngọc Thiên Phú	16/01/2010	THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Buôn Đôn	4.5	6.5	6	1.0		18.00	
235	050225	Đỗ Minh Phú	13/01/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	4.5	6	3.5			14.00	
236	050228	Nguyễn Đại Phú	03/08/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	3	6.75	2.5			12.25	
237	050226	Lương Xuân Phú	05/11/2009	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	3.25	5	1.5	1.0		10.75	
238	050229	Đàm Vĩnh Phúc	30/11/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	3	3.5	3	1.0		10.50	
239	050230	Đỗ Đình Phúc	17/11/2010	THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Buôn Đôn	2.5	4.75	0.25	1.0		8.50	
240	050232	Cao Thụy Khánh Phương	30/11/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	6	8	7			21.00	
241	520472	Liêu Vi Khánh Phương	17/02/2010	PHÓ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ THCS HUYỆN BUÔN ĐÔN	Huyện Buôn Đôn	5.75	5.75	7.5	1.0		20.00	
242	050233	Triệu Đan Phượng	16/06/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	5	4.25	5	1.0		15.25	
243	050234	Lục Thị Như Phượng	01/04/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	2.5	3	2.25	1.0		8.75	
244	050238	Hoàng Minh Quân	15/05/2010	THCS và THPT Đông Du	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.5	6.75	8.75			22.00	
245	050239	Đỗ Hoàng Quân	29/05/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	3.5	6.75	6	1.0		17.25	
246	050235	Nguyễn Trí Quang	18/06/2010	THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Buôn Đôn	7.75	6	8.25	1.0		23.00	
247	050236	Trương Ngọc Quang	25/09/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	5.5	6.25	8			19.75	
248	050237	Nguyễn Hoàng Quang	02/06/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	6.75	6.75	3.75			17.25	
249	050241	Nguyễn Văn Quốc	24/10/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	4.75	5.5	8.75	1.0		20.00	
250	050242	Trần Văn Quốc	11/11/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	4.25	5.5	4.5			14.25	
251	050240	Sầm Đại Quốc	13/05/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	3.75	5.25	2.75	1.0		12.75	
252	050245	Lê Như Quỳnh	10/01/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	6.25	7.25	8.5			22.00	
253	050244	Lê Nhã Quỳnh	27/10/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	3.75	7.75	5.75	1.0		18.25	
254	050246	Hoàng Như Quỳnh	26/09/2010	THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Buôn Đôn	2.5	6.5	4.75	1.0		14.75	
255	050247	Lục Thị Diễm Quỳnh	11/04/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	3.25	5.75	3.25	1.0		13.25	
256	050243	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	26/03/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	3.5	5.25	0.75			9.50	
257	050248	H' Sa Lem - Bĩa	30/01/2010	TH & THCS Ama Trang Long	Huyện Buôn Đôn	4	6.5	5.25	1.0		16.75	
258	050250	Vũ Trường Sang	03/04/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	5.75	6.25	8			20.00	
259	050249	Nguyễn Minh Sang	20/10/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	3.25	6	4.75			14.00	
260	050251	H' Sila Eban	30/03/2010	TH & THCS Ama Trang Long	Huyện Buôn Đôn	4.25	2	0.5	1.0		7.75	
261	050252	Đỗ Trường Sơn	08/03/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	4.75	6.5	5	1.0		17.25	
262	050253	Hoàng Quốc Sự	04/11/2009	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	4.5	4.5	2.75	1.0		12.75	
263	050255	Trần Thế Tâm	19/05/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	2.5	5.25	2.75			10.50	
264	050256	Sầm Ngọc Tâm	19/02/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	1.75	2	4.5	1.0		9.25	
265	050257	Lý Duy Tân	25/11/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	3.25	4.25	3.25	1.0		11.75	
266	050258	Dương Trọng Tân	30/07/2010	THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Buôn Đôn	3.25	5	1.75	1.0		11.00	
267	050254	Lê Thành Tăng	16/11/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	4.5	4.75	4.25			13.50	
268	050259	Sầm Anh Thái	16/01/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	4.25	7	3.75	1.0		16.00	
269	050260	Lưu Đình Thái	17/02/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	5.75	6	3.25	1.0		16.00	
270	050261	Nguyễn An Thái	06/02/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	3	4.75	1.75			9.50	
271	050269	Huỳnh Quốc Thắng	01/07/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	9.75	7.25	8.5			25.50	
272	050262	Đỗ Thị Hiệp Thành	24/04/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	3.75	7.75	2.75			14.25	
273	050263	Đàm Trung Thành	22/03/2010	THCS Nguyễn Huệ	Huyện Cư M'gar	3.25	5	4.25	1.0		13.50	
274	050267	Nguyễn Bùi Phương Thảo	16/07/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	3.75	7	4.25	1.0		16.00	

275	050265	Đào Ngọc Phương Thảo	04/08/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	3.25	5.5	0.25			9.00	
276	050272	Phan Thịnh	01/09/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	3.25	4.5	5.5			13.25	
277	050274	Nông Thị Thơ	18/12/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	3.5	4.75	2.5	1.0		11.75	
278	050275	Trương Ngọc Thời	26/11/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	2.5	4.75	2.25			9.50	
279	050273	Nguyễn Văn Thông	21/07/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	9	6.25	8.25			23.50	
280	050281	Trần Anh Thư	23/01/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	5.5	7.25	7.75	1.0		21.50	
281	050283	Đinh Thị Anh Thư	14/01/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	5	6.5	6.25	1.0		18.75	
282	050282	Nguyễn Trần Anh Thư	02/02/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	3.75	6.5	4.75			15.00	
283	050284	Âu Cao Anh Thư	15/03/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	5.25	6	3.75			15.00	
284	050277	Lê Ánh Thuận	12/04/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	5	6.75	8.5			20.25	
285	050276	Phạm Ngọc Thuận	18/04/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	2.75	5.25	3.25	1.0		12.25	
286	050278	Liêu Minh Thuận	03/04/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	4.5	3.75	2.75	1.0		12.00	
287	520536	Lý Thị Út Thương	09/01/2010	THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Buôn Đôn	5.5	6.25	5	1.0		17.75	
288	050285	Nông Thị Kim Thương	28/01/2009	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	4.5	4.5	3	1.0		13.00	
289	050279	Võ Thị Thanh Thủy	25/03/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	5.75	8.25	7.5			21.50	
290	520527	Nông Bích Thủy	18/03/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	5.25	6.75	6	1.0		19.00	
291	050280	Nguyễn Thị Thanh Thủy	19/03/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	6.25	7	8.25	1.0		22.50	
292	050289	Nông Thị Lệ Thủy	29/11/2010	THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Buôn Đôn	2.25	4	2.5	1.0		9.75	
293	050286	Nguyễn Thị Thủy Tiên	25/04/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	8.5	8.5	8.75			25.75	
294	050288	Phạm Ngọc Bảo Tiên	17/01/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	6.25	6.25	5			17.50	
295	050287	Huỳnh Nguyễn Thủy Tiên	09/11/2009	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	2.75	5	1.5			9.25	
296	050289	Lê Văn Ngọc Tiên	17/05/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	6.5	6.5	7.5			20.50	
297	050291	Phạm Công Tín	06/05/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	3.75	4.25	2.25			10.25	
298	050292	Hà Trương Tinh	09/09/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	3.5	3	0.75	1.0		8.25	
299	050293	Lê Phước Toàn	26/03/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	6.25	7	7			20.25	
300	050294	Nguyễn Đông Toàn	25/05/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	4.25	5.75	3.75			13.75	
301	050300	Nguyễn Quỳnh Phương Trâm	05/02/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	7.25	8.5	7.75			23.50	
302	050304	Dương Thị Bích Trâm	27/08/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	7.25	7.75	8.25			23.25	
303	050302	Đoàn Thị Ngọc Trâm	18/02/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	6.5	7	6.5	1.0		21.00	
304	050299	Bùi Thái Anh Trâm	10/03/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	6.5	7.5	3.75			17.75	
305	050303	Hồ Nguyễn Bích Trâm	22/07/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	4.75	6.25	6			17.00	
306	050301	Sầm Thùy Ngọc Trâm	29/08/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	6.25	4.25	4.5	1.0		16.00	
307	050297	Long Thị Huyền Trang	18/01/2010	THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Buôn Đôn	6.25	6.75	6	1.0		20.00	
308	050298	Đàm Trịnh Thị Huyền Trang	27/02/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	4.75	6.25	5.5	1.0		17.50	
309	050296	Trần Thị Thùy Trang	07/12/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	3.25	5.5	5.08			13.83	
310	050306	Bùi Quốc Trí	24/06/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	6.5	5.5	6.5			18.50	
311	050307	Đặng Minh Trí	29/06/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	4	5.5	5.5			15.00	
312	050305	Đàm Quang Trí	09/02/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	3	6.25	3.25	1.0		13.50	
313	050308	Nguyễn Phương Trinh	19/06/2010	THCS Nguyễn Huệ	Huyện Cư M'gar	3.25	3.25	2			8.50	
314	050309	Phan Hữu Trọng	03/05/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	4.75	5.5	2.25	1.0		13.50	
315	050312	Lục Văn Trung	12/03/2010	THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Buôn Đôn	2.5	3.25	3	1.0		9.75	
316	050311	Triệu Quang Trung	12/09/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	3.5	3	1.5	1.0		9.00	
317	050315	Nguyễn Ngọc Tú	20/09/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	4	5.75	7.5	1.0		18.25	
318	050313	Lê Anh Tú	24/05/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	3.5	5.25	4.5	1.0		14.25	
319	050316	Triệu Tuấn Tú	23/02/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	1.5	6	1.5	1.0		10.00	
320	050319	Phạm Minh Tuấn	26/01/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	4.25	6.75	7			18.00	
321	050320	Huỳnh Anh Tuấn	31/05/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	2.5	6	2.25			10.75	
322	050321	Triệu Quốc Tuấn	14/08/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	3.5	4.5	0.5	1.0		9.50	
323	050326	Nguyễn Tường Vy Adrong	12/01/2010	TH & THCS Ama Trang Long	Huyện Buôn Đôn	3.5	3.75	0.75	1.0		9.00	
324	050323	Nguyễn Thị Lưu Tuyền	22/02/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	3.25	7	6			16.25	
325	050324	Nông Thị Minh Tuyết	21/10/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	3.75	5.08	2	1.0		11.83	
326	050325	H - Tuyết Nhi - Niê	11/01/2010	TH & THCS Ama Trang Long	Huyện Buôn Đôn	3.5	5.5	2.5	1.0		12.50	
327	050327	Tô Thị Mỹ Uyên	25/08/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	5	7.75	8	1.0		21.75	
328		Nông Thị Mỹ Uyên	26/07/2010	PHÓ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ THCS HUYỆN BUÔN ĐÔN	Huyện Buôn Đôn				1.0		1.00	
329	050328	Nguyễn Phương Uyên	01/01/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	6	7.5	5			18.50	
330	050329	Ngô Nguyễn Thanh Vân	14/05/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	5.75	6.75	6.25			18.75	
331	520582	Nông Thị Thảo Vân	03/09/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	4	5.5	3.75	1.0		14.25	
332	050330	Tô Thị Tường Vy	19/10/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	3.5	6.5	1.5	1.0		12.50	
333	050333	Đỗ Hoàng Việt	14/05/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	5.75	5.75	6.25			17.75	
334	050332	Trương Quang Việt	24/10/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	6.25	5.5	5.25			17.00	
335	050334	Nguyễn Xuân Đại Vinh	06/09/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	8.25	8.75	8.5			25.50	
336	050336	Nguyễn Ngọc Vinh	06/06/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	5	5.5	7			17.50	
337	050335	Trần Võ Thành Vinh	28/01/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	5	6	5.25	1.0		17.25	
338	050338	Dương Hoàng Vũ	27/02/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	3	6.5	5.75	1.0		16.25	
339	530191	Nguyễn Ngọc Vy	10/03/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	9	7	8.75			24.75	
340	050341	Nguyễn Tường Vy	28/01/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	5.5	8	8.25			21.75	
341	050340	Bê Thị Tường Vy	18/06/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	5.5	5.25	5.25	1.0		17.00	
342	050342	Lãnh Triệu Thủy Vy	31/08/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	4.75	5.75	4.75	1.0		16.25	
343	050343	Trần Thị Mỹ Vy	31/01/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	3.75	4.5	5.75			14.00	
344	050339	Nguyễn Thị Tường Vy	17/03/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	3.5	7	2			12.50	
345	050344	Lê Tiêu Vy	09/03/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	1.75	5	1.5			8.25	

346	050345	Diệp Thảo Vy	28/08/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	4.75	7.25	8.25			20.25	
347	050347	Đặng Xuân Dân	25/06/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	7	6.75	6.75	1.0		21.50	
348	050349	Hoàng Thị Hải Yến	23/03/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	3.25	6.5	2.5	1.0		13.25	
349	050350	Triệu Thị Yến	28/12/2010	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	3	6.5	1.25	1.0		11.75	
350	050351	Vương Phi Yến	26/09/2010	THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Buôn Đôn	2.25	3.25	2.5	1.0		9.00	

Danh sách này gồm: 350 thí sinh

Đắk Lắk, ngày 30 tháng 6 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI